

Bản án số: **28/2020/HS – ST**
Ngày: 19-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Kiều Trung;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Đỗ Đăng Khánh.

2/ Ông Nguyễn Văn Thạch.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST – HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TÀI D, sinh năm 1978 tại tỉnh Q; Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tài M (chết) và bà Lê Thị X; vợ: Đỗ Thị Ng, con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến ngày 22/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN TÀI TH, sinh năm 1993 tại tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tài Th và bà Phạm Thị T; vợ: Bùi Thị Như Y, con: 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến ngày 08/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. PHẠM TẤN Q, sinh năm 1977 tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Th và bà Tu Thị Nh; vợ: Võ Thị D, con: 02 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến ngày 08/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. ĐOÀN NGỌC PH, sinh năm 1980 tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc H và bà Võ Thị N (chết); vợ: Nguyễn Thị H, con: 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: ngày 27/6/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 63/2017/HSPTđến ngày 17/4/2020 chấp hành xong bản án, chưa xóa án tích; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến ngày 22/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. LÊ HOÀI N, sinh năm 1991 tại tỉnh Q; Trú tại: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ph và bà Nguyễn Thị Ng; vợ, con: chưa có; Tiền án: không, tiền sự: Ngày 12/6/2020 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng vì có hành vi “Hủy hoại tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 49/QĐ – XPHC, ngày 12/6/2020 chấp hành xong Quyết định, chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến nay. Bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Thanh B, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Trú tại: xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Bùi Thị Như Y, sinh năm 1995; (có mặt)

Trú tại: Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Đỗ Thị Ng, sinh năm 1978; (có mặt)

Trú tại: Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Y, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn V, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Võ Thị D, sinh năm 1983; (có mặt)

Trú tại: Thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Trịnh Phú Đ, sinh năm 1996; (có mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Anh Trịnh Phú Th, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Nguyễn M, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tài D, sinh năm 1978, ở tại Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cùng với Đoàn Ngọc Ph, sinh năm 1980, ở tại thôn Y, xã B, huyện S; Lê Hoài N, sinh năm 1993, ở tại thôn T, xã B, huyện S; Phạm Tấn Q, sinh năm 1977, ở tại thôn Ph, xã B, huyện S và Nguyễn Tài Th, sinh năm 1993, ở tại thôn L, xã B, huyện S quen biết nhau từ trước.

Khoảng 12 giờ ngày 20/4/2020, Đoàn Ngọc Ph đi xe mô tô biển số 76H1-26XX, Lê Hoài N đi xe mô tô biển số 76C1-653.XY, Phạm Tấn Q đi xe mô tô biển số 76C1-516.XZ và Nguyễn Tài Th đi xe mô tô biển số 76C1-656.YY đến nhà Nguyễn Tài D tại Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi chơi. Tại đây, Nguyễn Tài D, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N, Phạm Tấn Q và Nguyễn Tài Th rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh 9 lá (*bài Tây loại 52 lá*) ăn thua bằng tiền. Nguyễn Tài D lấy 01 (một) tấm chăn (mền) có sẵn trải xuống sàn nhà tại lầu 1 nhà của mình để làm chiếu bạc và lấy 08 (tám) bộ bài Tây loại 52 (năm mươi hai) lá mà Nguyễn Tài D đã mua để ở nhà trước đó rồi cùng đánh bạc. Khi đánh bạc, Nguyễn Tài D và Nguyễn Tài Th chung 01 (một) cửa còn Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N và Phạm Tấn Q mỗi người 01 (một) cửa.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Nguyễn Tài D, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N, Phạm Tấn Q và Nguyễn Tài Th đang đánh bạc thì bị Công an huyện Bình Sơn phối hợp với Phòng PC02 - Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện bắt quả tang. Tang vật tạm giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, số IMEI1: 863886031976317, IMEI2 863886031976309; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng, số IMEI 359217079450273; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng, số IMEI 359408086986500; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE số IMEI 353802085255943; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI1 86987409653395, IMEI2 869874049653387; 01 (một) xe mô tô biển số 76H1- 2677, nhãn hiệu Dream, màu nâu; 01 (một) xe mô tô biển số 76C1 - 653.78, nhãn hiệu Vision, màu trắng; 01 (một) xe mô tô biển số 76C1 - 656.80, nhãn hiệu

Sirius, màu đen; 01 (một) xe mô tô biển số 76C1 - 516.49, nhãn hiệu Dream II, màu nâu;

- Số tiền 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) thu trực tiếp tại chiếu bạc; số tiền thu giữ trong người Lê Hoài N là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), Phạm Tấn Q là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), Nguyễn Tài Th là 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Tài D là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền thu giữ trong người các con bạc là 51.000.000 đồng (Năm mươi một triệu đồng).

- 01 (một) cái chặn (mền); 01 (một) bộ bài Tây loại 52 (Năm mươi hai) lá đã qua sử dụng; 07 (bảy) bộ bài Tây loại 52 (Năm mươi hai) lá chưa sử dụng.

Đối với số tiền thu giữ trong người các bị can, qua điều tra xác định như sau:

- Phạm Tấn Q khai khi đến địa điểm đánh bạc mang theo số tiền 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng), gồm: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) do Võ Thị D, sinh năm 1983, ở tại Thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (là vợ của Phạm Tấn Q) đưa cho Phạm Tấn Q để buôn bán; 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền tiêu xài cá nhân, Phạm Tấn Q khai lấy ra số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) dùng để đánh bạc còn lại số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) cất trong túi quần phía bên phải không dùng để đánh bạc. Tuy nhiên, cơ quan điều tra thu giữ trên người Phạm Tấn Q số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Phạm Tấn Q thừa nhận trong quá trình đánh bạc thì đánh thắng với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và cất giữ trong túi quần phía bên trái nên khi bị bắt đã tạm giữ trong người Phạm Tấn Q tổng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Như vậy, số tiền thu giữ trên người của Phạm Tấn Q là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) thì trong đó có 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) dùng để đánh bạc, 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) không dùng để đánh bạc.

- Lê Hoài N khai khi đến địa điểm đánh bạc mang theo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), gồm: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là tiền Lê Hoài N mang đi trả cho Nguyễn Thị Thu Th (tên gọi khác: B) sinh năm 1972, ở tại thôn V, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là tiền tiêu xài cá nhân. Vì không gặp được Nguyễn Thị Thu Th để trả nợ nên Lê Hoài N mang toàn bộ số tiền trên đến nhà Nguyễn Tài D chơi rồi tham gia đánh bạc. Lê Hoài N khai lấy ra số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để tại chiếu bạc để đánh bạc. Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) còn lại Lê Hoài N cất giữ trong người để trả nợ cho Nguyễn Thị Thu Th và không dùng đánh bạc sau đó bị cơ quan điều tra tạm giữ. Việc bị can Lê Hoài N khai lấy ra số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để tại chiếu bạc để đánh bạc, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền này là số tiền mà N dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Tài Th khai khi đến địa điểm đánh bạc mang theo số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Đây là tiền Bùi Thị Như Y, sinh năm 1995, ở tại Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (là vợ của Nguyễn Tài Th) đưa cho Nguyễn Tài Th để trả cho Nguyễn Tài D. Khi đến nhà Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th nói trả tiền nhưng Nguyễn Tài D sợ sẽ dùng tiền này để đánh bạc

nên chỉ đồng ý nhận 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau đó, Nguyễn Tài Th trả cho Nguyễn Tài D 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và lấy ra 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để tại chiếu bạc để đánh bạc. Số tiền 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) còn lại Nguyễn Tài Th bỏ trong ví cất giữ trong người và không dùng đánh bạc. Việc Nguyễn Tài Th khai dùng số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền này là số tiền mà Th dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Tài D khai trước khi đánh bạc, Nguyễn Tài D mang trong người số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), gồm: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) do Nguyễn Tài Th trả, 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) có được từ việc buôn bán, Nguyễn Tài D bọc toàn bộ số tiền trên ở túi áo; 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền tiêu xài cá nhân Nguyễn Tài D bỏ trong ví và bọc trong túi quần. Nguyễn Tài D khai lấy ra số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để tại chiếu bạc để đánh bạc, số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) còn lại Nguyễn Tài D cất giữ trong người và không dùng đánh bạc. Việc Nguyễn Tài D khai lấy ra số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền này là số tiền mà Danh dùng để đánh bạc.

- Đối với Đoàn Ngọc Ph: Cơ quan điều tra không thu giữ tiền trong người của Đoàn Ngọc Ph, Đoàn Ngọc Ph khai sử dụng 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền này là số tiền mà Pháp dùng để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Tài D, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N, Phạm Tấn Q và Nguyễn Tài Th khai dùng để đánh bạc là 16.100.000 đồng (mười sáu triệu một trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để chứng minh và kết luận nội dung này.

Có đủ căn cứ để xác định, tổng số tiền thu giữ trong người Nguyễn Tài D, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N, Phạm Tấn Q và Nguyễn Tài Th là 51.000.000 đồng (Năm mươi một triệu đồng), trong đó có số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thu giữ của Phạm Tấn Q là tiền dùng đánh bạc, số tiền 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng) còn lại không dùng đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Tài D, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N, Phạm Tấn Q và Nguyễn Tài Th dùng để đánh bạc là 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó có 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) thu tại chiếu bạc và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thu được của Phạm Tấn Q khai đánh bạc thắng và cất trong người.

Ngoài ra, Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Lê Hoài N, Đoàn Ngọc Ph, Phạm Tấn Q khai đã đánh bạc nhiều lần trước đó. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn không đủ căn cứ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 683/CT – VKS – BS, ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tài D,

Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xác định Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Tài D từ 40 đến 50 triệu đồng; Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q từ 30 đến 40 triệu đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Hoài N từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Đoàn Ngọc Ph từ 12 đến 16 tháng tù.

Vật chứng vụ án:

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, số IMEI1 863886031976317, IMEI2 863886031976309 là của Nguyễn Tài D; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng, số IMEI 359217079450273 là của Lê Hoài N; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng, số IMEI 359408086986500 là của Đoàn Ngọc Ph; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE số IMEI 353802085255943 là của Phạm Tấn Q; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI1 86987409653395, IMEI2 869874049653387 là của Nguyễn Tài Th. Nguyễn Tài D, Lê Hoài N, Đoàn Ngọc Ph, Phạm Tấn Q, Nguyễn Tài Th không dùng các điện thoại di động này để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Tài D, Lê Hoài N, Đoàn Ngọc Ph, Phạm Tấn Q, Nguyễn Tài Th.

- 01 (một) xe mô tô biển số 76C1-653.XX, nhãn hiệu Vision, màu trắng Lê Hoài N mượn của Trịnh Phú Đ, sinh năm 1996, ở tại Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Lê Hoài N không dùng xe mô tô này đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu, Trịnh Phú Đ đã nhận lại và không yêu cầu gì khác; 01 (một) xe mô tô biển số 76H1-26XY, nhãn hiệu Dream, màu nâu là của Đoàn Ngọc Ph. Đoàn Ngọc Ph không sử dụng xe mô tô này đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là Đoàn Ngọc Ph; 01 (một) xe mô tô biển số 76C1-516.XZ, nhãn hiệu Dream II, màu nâu Phạm Tấn Q mượn của Phạm Thanh B, sinh năm 1983, ở tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Phạm Tấn Q không dùng xe mô tô này đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu, Phạm Thanh B đã nhận lại và không yêu cầu gì khác; 01 (một) xe mô tô biển số 76C1-656.YY, nhãn hiệu Sirius, màu đen là của Nguyễn Tài Th. Nguyễn Tài Th không sử dụng xe mô tô này để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Tài Th; Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) thu giữ trong người Lê Hoài N là tiền Lê Hoài N dùng để trả nợ, 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) thu giữ trong người Phạm Tấn Q là tiền Phạm Tấn Q dùng để buôn bán, 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ trong người Nguyễn Tài Th là tiền Nguyễn Tài Th dùng để trả nợ, 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ trong người Nguyễn Tài D là tiền Nguyễn Tài D dùng để tiêu xài cá nhân. Lê Hoài N, Phạm Tấn Q, Nguyễn Tài

Th, Nguyễn Tài D không dùng số tiền này đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là Lê Hoài N, Phạm Tấn Q, Nguyễn Tài Th, Nguyễn Tài D; Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thu giữ trong người Phạm Tấn Q là tiền Phạm Tấn Q dùng đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn tiếp tục tạm giữ. Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) thu trực tiếp tại chiếu bạc là tiền Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Đoàn Ngọc Ph, Phạm Tấn Q, Lê Hoài N dùng đánh bạc. Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) cái chặn (mền), 01 (một) bộ bài Tây loại 52 (Năm mươi hai) lá đã qua sử dụng, 07 (bảy) bộ bài Tây loại 52 (Năm mươi hai) lá chưa sử dụng là của Nguyễn Tài D và dùng để đánh bạc. Xét thấy, các đồ vật trên không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo không bào chữa, tranh luận và thống nhất về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 20/4/2020, tại nhà của Nguyễn Tài D ở Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N đã rủ nhau cùng đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh 9 lá (*bài Tây loại 52 lá*) ăn thua bằng tiền để thu lợi bất chính, số tiền thu trực tiếp tại chiếu bạc là 7.800.000 đồng và 2.000.000 đồng thu được của Phạm Tấn Q khai đánh bạc thắng và cất trong người. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là

9.800.000 đồng (*Chín triệu, tám trăm nghìn đồng*). Hành vi trên của Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn xã B nói riêng và huyện S nói chung. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội, nó có thể là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác, gây ra những hệ lụy xấu đến chính gia đình các bị cáo. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò thì các bị cáo cùng rủ rê và cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng mang tính tự phát không có sự bàn bạc nên chỉ đồng phạm giản đơn.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lê Hoài N và Đoàn Ngọc Ph có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Lê Hoài N: Ngày 12/6/2020 bị Công an huyện Bình Sơn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng vì có hành vi “Hủy hoại tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 49/QĐ – XPHC, ngày 12/6/2020 chấp hành xong Quyết định, chưa được xóa tiền sự.

Đối với bị cáo Đoàn Ngọc Ph: Ngày 18/12/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 37/2013/HSPT, ngày 20/3/2014 chấp hành xong bản án và thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích.

[5.2] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q, Lê Hoài N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Đoàn Ngọc Ph vào năm 2016 đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” do cố ý nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Riêng các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Phạm Tấn Q có ông ngoại là Anh hùng lực lượng vũ trang

nhân dân, bản thân bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự nên cần áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Tấn Q khi lượng hình. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tiền là hình phạt chính nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội

[5.3] Bản thân các bị cáo Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N đã bị Tòa án xét xử và xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần, lẽ ra các bị cáo phải rút ra bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, nhưng sau khi chấp hành xong các hình phạt các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, qua đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt bổ sung để giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) cái chặn (mền), 01 (một) bộ bài Tây loại 52 (Năm mươi hai) lá đã qua sử dụng, 07 (bảy) bộ bài Tây loại 52 (Năm mươi hai) lá chưa sử dụng là của Nguyễn Tài D và dùng để đánh bạc. Đây là tang vật của vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trong người Phạm Tấn Q là tiền Phạm Tấn Q dùng đánh bạc và số tiền 7.800.000 đồng thu trực tiếp tại chiếu bạc là tiền Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Đoàn Ngọc Ph, Phạm Tấn Q, Lê Hoài N dùng đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, số IMEI1 863886031976317, IMEI2 863886031976309 là của Nguyễn Tài D; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng, số IMEI 359217079450273 là của Lê Hoài N; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng, số IMEI 359408086986500 là của Đoàn Ngọc Ph; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE số IMEI 353802085255943 là của Phạm Tấn Q; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI1 86987409653395, IMEI2 869874049653387 là của Nguyễn Tài Th không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 76C1-653.XX, nhãn hiệu Vision, màu trắng Lê Hoài N mượn của Trịnh Phú Đ; 01 (một) xe mô tô biển số 76H1-26XY, nhãn hiệu Dream, màu nâu là của Đoàn Ngọc Ph; 01 (một) xe mô tô biển số 76C1-516.XZ, nhãn hiệu Dream II, màu nâu Phạm Tấn Q mượn của Phạm Thanh B; 01 (một) xe mô tô biển số 76C1-656.YY, nhãn hiệu Sirius, màu đen là của Nguyễn Tài Th, các bị cáo Lê Hoài N, Đoàn Ngọc Ph, Phạm Tấn Q, Nguyễn Tài Th không sử dụng các phương tiện này để phục vụ việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trong người Lê Hoài N; 18.000.000 đồng thu giữ trong người Phạm Tấn Q; 20.500.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Tài Th; 500.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Tài D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn không chứng minh được số tiền này các bị cáo dùng để đánh bạc nên đã trả lại cho Lê Hoài N, Phạm Tấn Q, Nguyễn Tài Th, Nguyễn Tài D là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, xử lý vật chứng và mức hình phạt như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Tài Th phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài D số tiền 40 triệu đồng (bốn mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài Th số tiền 35 triệu đồng (ba mươi lăm triệu đồng)

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Tấn Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Q số tiền 35 triệu đồng (ba mươi lăm triệu đồng)

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Hoài N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoài N 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/4/2020.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Lê Hoài N số tiền 10 triệu đồng (mười triệu đồng)

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc Ph phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Ph 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến ngày 22/5/2020.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Đoàn Ngọc Ph số tiền 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng)

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái chặn (mền), 01 (một) bộ bài Tây loại 52 (Năm mươi hai) lá đã qua sử dụng, 07 (bảy) bộ bài Tây loại 52 (Năm mươi hai) lá chưa sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/8/2020 giữa Công an huyện Bình Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

- Tuyên tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền 9.800.000 đồng (*Chín triệu, tám trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2010/05206, ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo guyễn Tài Danh, Nguyễn Tài Th, Phạm Tấn Q, Đoàn Ngọc Ph, Lê Hoài N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Kiều Trung

